

Số: 01/2022/QĐST – HNGĐ

Vĩnh Yên, ngày 02 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1982; HKTT: Tổ dân phố V, phường K, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Số X, phường B, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm: 1981; HKTT: Tổ dân phố V, phường K, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: Khu Đô thị N, phường K, thành phố Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147; Điều 212; và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản về sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Hồng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị T được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 20/7/2009 và cháu Nguyễn Phương D, sinh ngày 13/12/2011. Anh Q không phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức làm dâu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trả lại cho anh Nguyễn Hồng Q số tiền tạm ứng án phí chia tài

sản chung là 56.575.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) đã nộp theo Biên lai số 0004307 ngày 22/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Y.

- Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Bùi Thị T tự nguyện nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2017/0007192 ngày 24/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, chị T được hoàn trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
 - Chi cục THA Y;
 - UBND xã O, huyện M, thành phố Hà Nội.
- (ĐKKH ngày 15/3/2008);
- Các đương sự;
 - Lưu HSVÀ, HCTP.

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thị Thuý Mai